

Số: 07/ĐA-UBND

Nam Đông, ngày 12 tháng 7 năm 2021

ĐỀ ÁN

**Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện
Trường Tiểu học, THCS thị trấn Khe Tre giai đoạn 2021-2025**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Để triển khai thực hiện tốt Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 115-KH/HU ngày 11/10/2019 của Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 139-KH/HU ngày 06/4/2020 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 69-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trước hết cần xây dựng mỗi cấp tiểu học, THCS có 01 trường thực hiện mô hình điểm, đi đầu trong thực hiện đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá thực hiện tốt mục tiêu hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất người học. Đồng thời tạo nên những trường có chất lượng giáo dục cao của huyện.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI xác định thời kỳ 2020-2025 đối với giáo dục và đào tạo cần có giải pháp đột phá nâng cao chất lượng học sinh mũi nhọn, học sinh năng khiếu.

Kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, trình độ dân trí của người dân ngày càng cao, nhu cầu học tập, phát triển năng lực cá nhân và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng tăng.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trường Tiểu học, THCS thị trấn Khe Tre giai đoạn 2021-2025 là cần thiết, nhằm tạo môi trường, điều kiện học tập tốt cho học sinh, đặc biệt là những em có tố chất, có khả năng phát triển và có ước muốn vươn lên. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, đồng thời tạo nguồn tuyển sinh có chất lượng vào các trường THPT trên địa bàn huyện, tỉnh; thúc đẩy việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2019.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Nam Đông lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG ĐỀ ÁN

1. Phạm vi áp dụng Đề án

Đề án đánh giá thực trạng, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tại Trường Tiểu học, THCS thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông.

2. Đối tượng thụ hưởng Đề án

Học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn toàn huyện có nhu cầu, đáp ứng được yêu cầu được tuyển vào học.

Phần II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP TIỂU HỌC, THCS

1. Thực trạng chung

1.1. Khái quát tình hình

Nam Đông là huyện miền núi có 09 xã và 01 thị trấn. Tổng dân số toàn huyện 25.820 người, trong đó dân tộc thiểu số 11.981 người chiếm 46,4%.

Toàn huyện có 28 cơ sở giáo dục công lập, trong đó: 27 trường (11 trường mầm non, 10 trường tiểu học, 02 trường TH và THCS, 04 trường THCS) thuộc Ủy ban nhân dân huyện, 01 trường THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Có 25/28 trường đạt chuẩn quốc gia (10 trường MN, 10 trường tiểu học, 4 trường THCS, 1 trường THPT). Tuy nhiên, theo quy định mới về cơ sở vật chất thì nhiều trường đã không còn đạt chuẩn.

1.2. Quy mô trường lớp, học sinh, đội ngũ các trường tiểu học, trung học cơ sở

Năm học 2020-2021 toàn huyện có 2707 học sinh tiểu học, được biên chế thành 111 lớp; có 1529 học sinh THCS, được biên chế thành 54 lớp.

Tổng số cán bộ quản lý, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP các trường học thuộc UBND huyện có 611 người (MN: 219 người, TH: 233 người, THCS: 159 người). Trong đó đội ngũ các trường Tiểu học, THCS (Phụ lục 1).

1.3. Cơ sở vật chất

1.3.1. Cấp tiểu học

Toàn huyện có 114 phòng học (kiên cố 78 phòng, bán kiên cố 36 phòng), 38 phòng học bộ môn, 19 phòng phòng phục vụ học tập, trong đó có 03 nhà đa năng. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy và học hiện nay.

1.3.2. Cấp THCS

Toàn huyện có 49 phòng học (100% phòng kiên cố), 25 phòng học bộ môn, 13 phòng phục vụ học tập, trong đó có 01 nhà đa năng. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy và học hiện nay.

1.4. Chất lượng giáo dục (Phụ lục 2)

2. Thực trạng Trường Tiểu học thị trấn Khe Tre

2.1. Số lớp và số học sinh

Năm học 2020-2021 toàn trường có 432 học sinh, được biên chế thành 15 lớp.

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (tháng 6/2021)

TT	Chức danh	TS	Nữ	DT	Nữ DT	Trình độ đào tạo				Ghi chú
						Thạc sỹ	ĐH	C Đ	Chưa ĐC	
1	CBQL	02	01				02			
2	GV	24	17			01	19	04		
3	NV	04	03				03		1 (BV)	
Tổng		30	21			01	24	04	01	

2.3. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất của nhà trường rộng 7.065m², tuy nhiên 3 mảnh rời nhau nên diện tích xây dựng, diện tích sân chơi khó có thể cải tạo xây dựng để đáp ứng với nhu cầu sử dụng hiện nay.

Trường có 15 phòng học tổ chức dạy học riêng biệt cho 15 lớp học, 02 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện, 01 nhà đa năng cơ bản phát huy được hiệu quả và chức năng sử dụng. Số phòng học, phòng chức năng đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện 100% số lớp học 2 buổi/ngày. Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Có sân bóng đá mini. Thiết bị dạy học khá đầy đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập.

2.4. Chất lượng giáo dục

TT	Năm học	Tổng số Học sinh	HS hoàn thành CT lớp học	Tỷ lệ%	HS chưa hoàn thành CT lớp học	Tỷ lệ%	HS lớp 5 HTCTTH	Tỷ lệ%
1	2018-2019	396	386	97.47	10	2.53	65	100

2	2019-2020	428	418	97.66	10	2.34	76	100
3	2020-2021	432	426	98,61	6	1,39	51	100

3. Thực trạng Trường THCS thị trấn Khe Tre

3.1. Số lớp và số học sinh

Năm học 2020-2021 toàn trường có 521 học sinh, được biên chế thành 16 lớp.

3.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (tháng 6/2021)

TT	Chức danh	Tổng Số	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Trình độ đào tạo				Ghi chú
						Thạc sỹ	ĐH	CD	Trung cấp	
1	CBQL	01	0				01			
2	GV	27	09			01	24	02		
3	NV	06	04				02	03		BV
Tổng		34	13			01	27	05	0	

3.3. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích của trường là 12.659m², đủ chuẩn theo quy định của Điều lệ trường phổ thông. Trường có 11 phòng học đáp ứng tiêu chuẩn 0,6 phòng/lớp.

Phòng học bộ môn gồm có 04 phòng (01 phòng thực hành Lý - Công nghệ, 01 phòng thực hành Hóa - Sinh, 01 phòng Lab, 01 phòng Tin học). Có 01 phòng Đội, 01 phòng Thư viện. Các phòng bộ môn chưa đạt chuẩn theo quy định.

Trường có khối phòng hành chính: 01 phòng giáo viên; phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn, 01 phòng Văn phòng, phòng Kế toán; 01 phòng Y tế học đường có trang bị các loại thiết bị, dụng cụ y tế tối thiểu, có tủ thuốc theo quy định.

Các loại thiết bị văn phòng (máy tính, máy in, photocopy) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng Internet phục vụ các hoạt động giáo dục.

3.4. Chất lượng giáo dục (Phụ lục 3)

4. Thuận lợi, khó khăn

4.1. Thuận lợi

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND và UBMTTQVN huyện; sự hướng dẫn về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo cùng với sự chăm lo của cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, thị trấn; sự đồng thuận của nhân dân và phụ huynh học sinh trong toàn huyện.

Trường Tiểu học thị trấn Khe Tre, THCS thị trấn Khe Tre nằm ở trung tâm của huyện và hội tụ đủ những thế mạnh của trường chuẩn quốc gia. Đa số học sinh được sự quan tâm chu đáo của gia đình, có nhiều học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trách nhiệm, có năng lực sư phạm tốt, có kinh nghiệm trong giảng dạy, cầu tiến, có phẩm chất lối sống mẫu mực, thân thiện, thân ái, đoàn kết.

Những năm gần đây kinh tế, xã hội của địa phương từng bước phát triển ổn định. Trình độ dân trí khá cao, có sự quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục con cái. Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được quan tâm phát triển mạnh.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học hiện nay.

4.2. Khó khăn

Địa bàn tuyển sinh rộng, có liên quan đến nhiều địa phương sẽ gặp khó khăn trong việc phối kết hợp và thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

Khuôn viên hẹp, đồi dốc, nhiều tầng cấp (THCS thị trấn Khe Tre), nhiều mảnh tách rời nhau (Tiểu học thị trấn Khe Tre) khó mở rộng quy mô và bố trí sắp xếp hệ thống các khối công trình. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng với yêu cầu theo hướng đổi mới, đạt chuẩn quốc gia.

Một số phụ huynh học sinh còn khó khăn về kinh tế, thiếu quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục đã ảnh hưởng đến công tác huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục và tham gia công tác xã hội hóa của trường.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Ưu tiên đầu tư để phát huy kết quả giáo dục vượt trội về mọi mặt, nhằm tạo tiền đề tốt cho cấp Trung học phổ thông (THPT), tạo nguồn nhân lực có chất lượng.

Xây dựng Trường Tiểu học, THCS thị trấn Khe Tre trở thành trường trọng điểm cấp tiểu học, THCS của huyện; trở thành nhân tố tiên tiến, nòng cốt, đi đầu trong thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; tạo sự lan tỏa, ảnh hưởng tích cực đến các trường tiểu học, THCS trên địa bàn huyện, góp phần quan trọng trong việc thực hiện thành công các mục tiêu giáo dục của huyện. Trường thực hiện chức năng vừa bồi dưỡng học sinh giỏi, phát hiện tài năng học sinh năng khiếu từng lĩnh vực, từng môn học trong toàn huyện, đồng thời làm nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho học sinh diện đại trà trong vùng tuyển sinh.

2. Chỉ tiêu

2.1. Trường Tiểu học thị trấn Khe Tre

2.1.1. Chất lượng chung toàn trường: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt: 98,5%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học đạt 100%. Đối với các lớp chất lượng cao: Tỷ lệ học sinh hoàn thành

chương trình lớp học, hoàn thành chương trình bậc tiểu học đạt 100%.

2.1.2. Tỷ lệ học sinh đạt giải các cuộc giao lưu Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học cấp huyện trên 60% học sinh dự thi, cấp tỉnh 30-40% học sinh dự thi.

2.2. Trường THCS thị trấn Khe Tre

2.2.1. Hạnh kiểm: Trên 95% xếp loại khá trở lên, trong đó loại tốt 85%, không có học sinh xếp loại yếu về hạnh kiểm. Riêng lớp chất lượng cao trên 97% xếp loại khá trở lên, trong đó loại tốt 90%.

2.2.2. Học lực: Chất lượng chung toàn trường 70-75% học sinh khá-giỏi, trong đó loại giỏi 30-35%, học sinh yếu dưới 3%. Riêng lớp chất lượng cao tỷ lệ học sinh khá-giỏi từ 80-85%, trong đó học sinh giỏi 40-45%, không có học sinh yếu.

2.2.3. Thi học sinh giỏi: Cấp huyện 50-60% học sinh dự thi đạt giải; cấp tỉnh 30-40% học sinh dự thi đạt giải, trong đó có đạt giải cao. Số lượng học sinh thi đỗ vào Trường chuyên Quốc Học Huế 2-3 em/năm.

3. Nhiệm vụ

3.1. Xây dựng đội ngũ

3.1.1. Cán bộ quản lý

Có trình độ đào tạo đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có trình độ chuyên môn vững vàng, phong cách lãnh đạo tận tâm, dân chủ, biết lắng nghe và có những quyết định hợp tình, hợp lý trong giải quyết công việc và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong công tác lãnh đạo luôn thể hiện tính năng động, sáng tạo, nhạy bén, tạo được sự đồng thuận của các thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường, của cha mẹ học sinh và xã hội. Kết quả đánh giá công chức, viên chức hàng năm đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt loại tốt.

3.1.2. Giáo viên

Về số lượng: Bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp dạy chương trình chính khóa theo quy định.

Về chất lượng: Đối với giáo viên dạy các lớp chất lượng cao đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên, trong đó ưu tiên những giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Có trình độ chuyên môn đại học sư phạm trở lên. Giáo viên dạy các lớp đại trà có trình độ đạt chuẩn và đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên. Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy học.

Tập thể giáo viên của nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, tận tụy với nghề. Tất cả đều gắn bó đoàn kết với nhà trường, toàn tâm, toàn ý xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh và phát triển. Hàng năm, đánh giá chuẩn giáo viên 100% đạt loại khá trở lên, đánh giá viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ 100% (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%).

3.1.3. Nhân viên: Bố trí nhân viên đủ số lượng theo quy định, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên. Hàng năm đánh giá viên chức hoàn thành tốt

nhệm vụ 100% (trong đó hoàn thành xuất sắc nhệm vụ 20%).

3.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục

3.2.1. Công tác tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh đại trà đối với học sinh trong vùng tuyển sinh thông qua hình thức xét tuyển.

Thực hiện tuyển sinh lớp 4, lớp 6 chất lượng cao trên địa bàn toàn huyện thông qua hình thức xét tuyển kết hợp khảo sát đầu năm học. Môn khảo sát: Đối với lớp 4: Toán, Tiếng Việt; đối với lớp 6: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

Giai đoạn 2021-2023, mỗi năm học cấp tiểu học tuyển 02 lớp 4, số lượng 60 học sinh; tuyển sinh 01 lớp 6 chất lượng cao, số lượng 35 học sinh.

Giai đoạn 2023-2025, mỗi năm học tuyển sinh 02 lớp 4, số lượng 60 học sinh; 02 lớp 6 chất lượng cao, số lượng 60-70 học sinh.

Biên chế số lớp học từng khối, theo từng năm học như sau:

Trường Tiểu học thị trấn Khe Tre

Năm học	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	T. Số HS	Số lớp/khối	TS lớp	HS/lớp
2021-2022	90	97	88	125	88	488	3/3/3/4/3	16	30,5
2022-2023	89	90	97	110	125	511	3/3/3/4/4	17	30,1
2023-2024	92	89	90	120	110	501	3/3/3/4/4	17	29,5
2024-2025	75	92	89	110	120	486	3/3/3/4/4	17	28,6

Trường THCS thị trấn Khe Tre

Năm học	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	T. Số HS	Số lớp/khối	TS lớp	HS/lớp	Ghi chú
2021-2022	116	125	122	146	509	4/4/4/4	16	31,8	
2022-2023	179	116	125	122	542	5/4/4/4	17	31,9	
2023-2024	195	179	116	125	615	6/5/4/4	19	32,4	
2024-2025	169	195	179	116	659	5/6/5/4	20	33	

3.2.2. Thực hiện chương trình

Thực hiện chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đặc biệt chú trọng giáo dục toàn diện, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống.

Đẩy mạnh phương pháp dạy học theo hướng phân hoá, dạy học dựa trên nhu cầu và khả năng của từng đối tượng học sinh, dạy học theo nhóm, dạy học lấy học sinh làm trung tâm, coi trọng hình thức tự học của học sinh. Tổ chức cho học sinh hoạt động một cách tích cực dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên.

Sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo quan điểm giáo dục toàn diện, đánh giá đúng thực chất để có giải pháp điều chỉnh kịp thời nhằm giúp học sinh phát huy được khả năng của mình, từng bước hình thành kỹ năng tự đánh giá của học sinh.

Chương trình học chính khoá: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện dạy học nâng cao:

Tiểu học: Học sinh chọn 02 môn (Toán-TV/Toán- TA/Tin-TV/Tin-TA). Mỗi môn học từ 3-4 tiết/tuần.

Cấp THCS: Khối 6-7 học trái buổi (buổi 2) các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên ở tất cả các khối lớp chất lượng cao (thực hiện dạy 03 buổi/tuần, mỗi buổi 03 tiết). B

Ồi dưỡng học sinh giỏi: Khối 8-9, học sinh tự chọn đăng ký 01-02 môn học trong các môn Toán, Vật lý, Ngữ văn, Tiếng Anh, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học, MTCT (thực hiện dạy 02 buổi/tuần/môn, mỗi buổi 02 tiết).

Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, sinh hoạt Câu lạc bộ (Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Văn nghệ, Thể dục - Thể thao, ...): thực hiện ít nhất 02 tuần một buổi. Ngoài ra, khuyến khích cha mẹ học sinh tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động xã hội, các Câu lạc bộ ngoài nhà trường nhằm phát triển các kỹ năng theo sở thích và năng lực học sinh.

Thông qua kết quả học tập, rèn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cuối năm của học sinh. Nếu học sinh nào không bảo đảm yêu cầu sẽ phải quay lại các lớp học đại trà trong trường hoặc về đơn vị trường theo địa bàn tuyển sinh ban đầu. Đồng thời tuyển chọn các em từ các lớp đại trà đủ tiêu chuẩn vào học ở lớp nâng cao.

3.2.3. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục cao hơn chất lượng trung bình chung toàn tỉnh, từng bước tiếp cận với trường chất lượng cao trong tỉnh. Học sinh có sức khỏe, được phát huy tài năng theo từng cá nhân, học sinh có những kỹ năng sống cần thiết; giao tiếp, ứng xử có văn hóa; có những phẩm chất: Năng động, tự tin, chủ động,

yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập và trong sinh hoạt; có tính sáng tạo và có tư duy khoa học. Tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

Học sinh tham gia và đạt giải cao trong các hội thi khác như: Tài năng Tiếng Anh, Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng, Tin học Trẻ không chuyên, ... Trong đó có học sinh đạt giải cấp Quốc gia.

Phần đầu học sinh thi đỗ vào Trường THCS Nguyễn Tri Phương 30-40% học sinh dự thi.

3.3. Xây dựng cơ sở vật chất

Có đủ các phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh, các công trình khác theo yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đối với Trường Tiểu học và mức độ 1 đối với Trường THCS thị trấn Khe Tre.

Các trang thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động của nhà trường, phục vụ hoạt động giáo dục, giảng dạy đảm bảo đầy đủ, từng bước hiện đại hoá, đặc biệt là các trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý giáo dục.

Khuôn viên trường học đủ diện tích cả sân chơi và bãi tập, luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn có ý nghĩa giáo dục cao.

3.4. Xây dựng nhà trường

3.4.1. Giai đoạn 2021-2023

Phát huy thư viện tiên tiến xây dựng thư viện thân thiện, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Xây dựng môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Thành tích thi đua: Các đoàn thể chính trị xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được cấp trên khen thưởng. Phần đầu đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Nhà trường luôn là cơ sở giáo dục được nhân dân, xã hội tin tưởng.

3.4.2. Giai đoạn 2023-2025

Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Xây dựng môi trường sư phạm giáo dục toàn diện, thân thiện, đạt trường học kiểu mẫu, có sức thu hút học sinh trên địa bàn huyện.

Thành tích thi đua: Các đoàn thể chính trị xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được cấp trên khen thưởng. Trường nhận Cờ thi đua của UBND tỉnh.

3.5. Thực hiện cơ chế quản lý

3.5.1. Về tài chính

Thực hiện tự chủ tài chính, kinh phí hoạt động của trường gồm nguồn kinh phí Nhà nước cấp; nguồn thu học phí và nguồn thu xã hội hoá, trong đó:

Kinh phí Nhà nước: Đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị giáo dục đào tạo; lương và phụ cấp theo quy định của Nhà nước, bồi dưỡng giáo viên dạy thêm giờ.

Nguồn thu học phí và nguồn xã hội hoá: Mua sắm bổ sung thiết bị phục vụ dạy học hàng năm; chi trả chế độ tăng tiết dạy bồi dưỡng cho học sinh của cán bộ, giáo viên (theo quy chế của nhà trường được cha mẹ học sinh thống nhất và sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền); chi phí tổ chức các hoạt động giáo dục; xây dựng quỹ khuyến học, khen thưởng cho học sinh và cán bộ giáo viên.

Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán thông qua bộ phận tài vụ của trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Được giao quyền chủ động và chịu trách nhiệm trong tổ chức các hoạt động của nhà trường và chịu trách nhiệm quản lý thu - chi theo đúng quy định của pháp luật về công tác tài chính.

3.5.2. Về quản lý

Thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục chất lượng cao, gắn với hệ thống tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục. Công khai minh bạch về hoạt động và hiệu quả giáo dục, tạo điều kiện để xã hội tham gia giám sát các hoạt động giáo dục.

Thực hiện cơ chế người học đánh giá người dạy, người dạy đánh giá CBQL.

Được đề xuất chọn lọc cán bộ, giáo viên điều động theo quy định nhằm trẻ hoá đội ngũ, có năng lực tốt về chuyên môn, nghiệp vụ, năng động sáng tạo, đủ khả năng làm nòng cốt trong từng môn học. Hàng năm nhà trường có trách nhiệm đánh giá, xếp loại giáo viên và đề nghị xử lý theo quy định, được ban hành các quyết định nội bộ liên quan đến quản lý và đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Được khảo sát để biên chế các lớp phù hợp với chương trình và nội dung nâng cao chất lượng theo từng năm học. Đề xuất tổ chức các hội thảo, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Giải pháp

4.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền

Tăng cường công tác tuyên truyền của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị về ý nghĩa, tầm quan trọng của Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các địa phương, vai trò trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường, đội ngũ và các phòng ban chức năng liên quan trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển vượt bậc, bền vững.

Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, tuyên truyền vận động nhân dân về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tuyên truyền sâu rộng về mục đích, kế hoạch, nội dung, nhiệm vụ xây dựng trường tiêu học,

THCS nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tới các cấp, các ngành, nhân dân địa phương nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động để việc xây dựng và phát triển nhà trường theo đề án này đạt mục tiêu đề ra.

4.2. Xây dựng đội ngũ

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về phẩm chất đạo đức, chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Trọng tâm của giai đoạn này là đẩy mạnh sự lãnh đạo hỗ trợ giáo viên phát triển nhận thức chính trị và chuyên môn qua việc xây dựng nhà trường thành tổ chức học tập, tổ chức các hoạt động định kỳ để bồi dưỡng giáo viên. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng và chú ý hỗ trợ về chuyên môn, phát triển nhận thức cho giáo viên. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo nhu cầu phát triển giáo dục nhà trường. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, học hỏi trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

Xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo; tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo đảm bảo đúng quy trình, có chất lượng.

Hàng năm, thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại, bố trí để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở trường, lớp chất lượng cao đảm bảo về số lượng, chất lượng theo yêu cầu. Đồng thời thực hiện sàng lọc, luân chuyển đội ngũ phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của trường.

Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục để hỗ trợ thêm kinh phí cho giáo viên dạy nâng cao các môn năng khiếu, tự chọn.

4.3. Nâng cao chất lượng dạy học

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục toàn diện; linh hoạt trong việc xây dựng chương trình dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đáp ứng phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện tốt nhiệm vụ phát hiện và bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và công tác bồi dưỡng giáo viên hàng năm.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tối đa năng lực tự học, tự nghiên cứu, thường xuyên tổ chức và hướng dẫn học sinh làm quen với nghiên cứu khoa học; đa dạng hình thức dạy học, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào dạy học; nâng cao chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ và Tin học. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục lý tưởng, truyền thống, pháp luật và ý thức công dân.

Xây dựng hệ thống tiêu chí, thực hiện quy trình kiểm định chất lượng giáo dục để đánh giá chất lượng một cách khoa học, khách quan, công bằng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên và học sinh vươn lên.

Chỉ đạo các trường tiểu học tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng giáo dục nhằm tạo nguồn tuyển sinh đảm bảo chất lượng đầu vào của trường, lớp chất lượng cao.

Tổ chức bán trú cho học sinh có nhu cầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh ở xa có thời gian học tập tốt.

Thường xuyên giao lưu với các trường trọng điểm chất lượng cao trong tỉnh tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh được học tập, trao đổi kinh nghiệm.

4.4. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Tập trung các nguồn lực, huy động lồng ghép các chương trình, dự án, các nguồn vốn đầu tư theo yêu cầu phát triển nhà trường có trọng tâm, trọng điểm theo lộ trình, kế hoạch đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng và thiết bị dạy học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, từng bước hiện đại.

Kêu gọi cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

4.5. Huy động xã hội hóa

Xác định đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trường chủ yếu đầu tư từ nguồn ngân sách huyện, tỉnh. Tập trung đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học thực hiện các hoạt động giáo dục. Ưu tiên đối với trường khi có các chương trình mục tiêu quốc gia về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Ưu tiên nguồn kinh phí chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo phân bổ cho trường hoạt động, phục vụ yêu cầu bổ sung, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu chuyên môn, sửa chữa cơ sở vật chất, bồi dưỡng cho giáo viên dạy đội tuyển và thực hiện các hoạt động giáo dục.

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác xã hội hoá giáo dục huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy và học đối với trường trọng điểm chất lượng cao.

Sử dụng các nguồn đóng góp từ cha mẹ học sinh để hỗ trợ cho giáo viên dạy nâng cao, bồi dưỡng mũi nhọn và các môn năng khiếu đã được phê duyệt.

Huy động nguồn lực, xây dựng quy chế khen thưởng cho học sinh và CBGV có thành tích cao trong dạy và học, đạt giải cao trong các hội thi, giao lưu các cấp, trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Lộ trình thực hiện

5.1. Năm học 2020-2021

Hoàn thành Đề án và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về trường, lớp chất lượng cao.

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh các lớp chất lượng cao.

Rà soát bổ sung đội ngũ, cơ sở vật chất theo yêu cầu của lớp chất lượng cao.

5.2. Giai đoạn 2021-2023

Hàng năm thực hiện tuyển sinh lớp 4, lớp 6 chất lượng cao theo Đề án và duy trì các lớp đó cho đến khi kết thúc Đề án.

Thực hiện chương trình học nâng cao đối với các lớp chất lượng cao; chương trình mũi nhọn đối với học sinh chọn khối 4, 5, 8, 9.

Tiếp tục rà soát bổ sung, thay thế đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất theo yêu cầu của trường, lớp chất lượng cao.

Thực hiện báo cáo theo định kỳ.

Tổ chức sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm và triển khai giai đoạn tiếp theo.

5.3. Giai đoạn 2023-2025

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện đề án cho phù hợp với yêu cầu mới. Tập trung bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng và hoàn chỉnh nhà đa năng, các phòng chức năng, phòng bộ môn theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh các hoạt động đã được đề ra trong kế hoạch, nâng cao chất lượng giáo dục. Thu thập thông tin, kiểm tra đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2030.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa CSVC: 22.217.000.000 đồng. Trong đó tiểu học: 11.500.000.000 đồng, THCS: 10.717.000.000 đồng (Phụ lục 4). Phân đầu đến năm 2025 đáp ứng yêu cầu đầu tư khoảng 70%.

2. Kinh phí dạy nâng cao là: 220.500.000 đồng (Phụ lục 5).

3. Kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi là: 1.057.680.000 đồng, trong đó ngân sách Nhà nước: 914.320.000 đồng, kinh phí xã hội hóa: 143.360.000 đồng (Phụ lục 6).

4. Kinh phí sinh hoạt Câu lạc bộ kỹ năng sống là: 198.000.000 đồng, trong đó ngân sách Nhà nước: 72.000.000 đồng, kinh phí xã hội hóa: 126.000.000 đồng (Phụ lục 7).

Tổng kinh phí cho giai đoạn 2021-2025 là: 23.693.180.000 đồng, trong đó ngân sách Nhà nước: 23.423.820.000 đồng, kinh phí xã hội hóa: 269.360.000 đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện ban hành các cơ chế, chính sách, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án.

Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả; kiểm tra, đánh giá, tổ chức sơ kết định kỳ, tổng kết đánh giá kết quả trong từng giai đoạn và báo cáo

Ủy ban nhân dân huyện. Tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện qua Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND huyện định kỳ hoặc khi có nhu cầu.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, kinh phí thực hiện Đề án có hiệu quả.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ huyện tham mưu chế độ, chính sách cho CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh khi triển khai thực hiện Đề án.

Chủ trì phối hợp với các Phòng, ban, ngành có liên quan kêu gọi đầu tư từ nguồn viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo tỷ lệ theo quy định và chất lượng theo yêu cầu. Thực hiện cơ chế chính sách trong công tác tuyển dụng, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; thực hiện chính sách, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước và của UBND huyện về việc thực hiện Đề án nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội và nhân dân.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Khối đoàn thể

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân quan tâm giáo dục con em trong cộng đồng dân cư.

Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện: Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường để đẩy mạnh các hoạt động Đoàn, Đội tăng cường công tác giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tác phong, hoài bão và truyền thống quê hương, đất nước cho học sinh.

6. Hội Khuyến học huyện

Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể để truyền truyền vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ hội viên và nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu của đề án. Chủ trì phối hợp huy động nguồn lực hỗ trợ thực hiện công tác khen thưởng cho học sinh và giáo viên.

7. Cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn

Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chủ trương

chính sách của đảng và nhà nước về giáo dục, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường học trọng điểm, chất lượng cao; vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tiếp tục tham gia hỗ trợ, động viên, tạo điều kiện để thực hiện tốt đề án.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và trường học trên địa bàn xây dựng xã hội học tập; làm tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; công tác khuyến học, khuyến tài; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp quản lý.

8. Trường Tiểu học, THCS thị trấn Khe Tre

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt là thông tin kịp thời các hoạt động giáo dục của nhà trường, tình hình học tập của học sinh đến cha mẹ học sinh.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tại trường; chủ động báo cáo, đề xuất, kiến nghị những biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất.

Chủ động bàn bạc, thoả thuận với phụ huynh học sinh về mức thu phí, trình Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt sau khi xin ý kiến của UBND huyện.

Thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng, giáo viên hàng năm. Tham mưu điều động, luân chuyển, bổ sung CBQL, giáo viên trong tháng 6 hàng năm.

Đánh giá kết quả thực hiện từng học kỳ và cuối năm học. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học, sơ kết giai đoạn, tổng kết Đề án và khi có yêu cầu.

Trên đây là Đề án nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện Trường Tiểu học, THCS thị trấn Khe Tre giai đoạn 2021-2025. Căn cứ Đề án của Ủy ban nhân dân huyện, hàng năm, các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, tổ chức thực hiện đảm bảo sát thực, hiệu quả. Kịp thời phát hiện những nội dung chưa phù hợp đề đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung bằng văn bản (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để UBND huyện điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Phòng Văn hoá - Thông tin huyện;
- Trung tâm VH - TT - TT huyện;
- Hội Khuyến học huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trường Tiểu học thị trấn Khe Tre;
- Trường THCS thị trấn Khe Tre;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng

